

Trường Đại Học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh
Khoa Đào Tạo Sau Đại Học
Lớp Cao Học Quản Trị Kinh Doanh 2008

Môn Quản Trị Thay Đổi

Bài dịch chương 11

**QUỐC GIA VÀ VĂN HÓA ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ
THAY ĐỔI VÀ SỰ ĐỔI MỚI CỦA TỔ CHỨC**

HANDBOOK OF ORGANIZATIONAL CHANGE AND INNOVATION

Giảng viên: Ts. Nguyễn Hữu Lam
Ths. Trần Hồng Hải

Biên dịch:

Nhóm 11: Huỳnh Gia Xuyên
Trần Phạm Thanh Vân
Trần Quốc Tế
Vũ Thị Bích Vân

TP.HCM, Tháng 06 – 2010

CHƯƠNG 11

QUỐC GIA VÀ VĂN HÓA ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ THAY ĐỔI VÀ SỰ ĐỔI MỚI CỦA TỔ CHỨC

Arie Y. Lewin & Jisung Kim

Ngành khoa học xã hội đã được khám phá và được thể hiện qua các luận điểm về văn hóa, lịch sử, chính trị, xã hội và khía cạnh kinh tế của một quốc gia, nó ảnh hưởng đến thực tiễn quản lý và sự thích ứng mạng tính chiến lược của tổ chức (Adler, Doktor và Redding, 1986; Badie và Bimbaum, 1983; Chandler, 1990; Clegg và Reddings, 1990; Djelic, 1998; Fligstein, 1996; Hickson và McMillan, 1981; Lammers, 1978; Lange và Regini, 1989; Meyer, 1994; Nelson, 1993; Putnam, 1993; Skocpol, 1985; Stinchcombe, 1965; Warner, 1997; Weber, Hsee, và Sokolowska, 1998; Whitley, 1999). Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu chỉ tập trung đến một phần trong những mối quan hệ, phản ánh sự định hướng và thường liên quan đến những vấn đề về lịch sử mà không dựa trên cơ sở lý thuyết của những sự kiện đã được khảo sát. Kết quả là một lý thuyết rời rạc trong quản lý so sánh (Redding, 1997).

Sự giả định ẩn làm nền tảng cho những lý thuyết về sự chọn lọc thích nghi đã được xem xét bởi Lewin, Weigelt, và Emory (chương 5 của cuốn sách này) là sự áp dụng phổ biến trong việc giải thích hiện tượng của quá trình thích nghi và sự chọn lọc. Những lý thuyết của sự thích nghi và sự chọn lọc đã xem xét lại trong quyển sách này, ví dụ, không có liên quan đặc biệt khi đề cập đến sự kiện xảy ra ngẫu nhiên tùy thuộc vào hiệu ứng vừa phải của quốc gia đối với một vài trường hợp ngoại lệ (ví dụ, lý thuyết thuộc về thể chế). Mặc dù lý thuyết thuộc về thể chế đưa vai trò của bang vào trong sự thay đổi của tổ chức (phép đẳng cấu cưỡng ép và có tính quy chuẩn) tập trung vào những quá trình thuộc về thể chế như là những ảnh hưởng ban đầu phổ biến của sự thay đổi. Tuy nhiên, lý thuyết thuộc về thể chế cung cấp những khung hữu ích cho việc tổng hợp, kiểm tra, và

phát triển nhiều hơn những lý thuyết thuộc về xã hội học và sự thay đổi tổ chức (Elder, 1976; Kohn, 1987).

Chương này xây dựng dựa trên một quan điểm đồng tiến hóa (Lewin, Long, và Carroll, 1999) và một cách tiếp cận đa cấp độ (Lammers, 1978), chúng ta xem xét lại những động lực và những sự phức tạp của những mối quan hệ trong số những hình thái thuộc về thể chế, những thực tiễn quản lý, và sự thay đổi và sự đổi mới thuộc về tổ chức. Việc hiểu được những sự thay đổi do tiến hóa tạo ra tại cấp độ thể chế là một điều cần thiết để giải thích một vài nguyên nhân và những nguồn gốc của sự thay đổi và sự đổi mới tại cấp độ công ty. Kết hợp với những quan điểm thuộc về sinh thái và thể chế, những nhà nghiên cứu đề nghị rằng những quá trình thuộc về thể chế và kỹ thuật nên được xem như là những quá trình quan trọng thuộc về môi trường mà tạo nên những hình thức và hành vi thuộc về tổ chức và tạo thành những tiêu chuẩn chọn lựa cho sự tồn tại thuộc về tổ chức (Baum, 1996; Singh và Lumsden, 1990). Chúng ta tranh luận rằng hình thái cụ thể của một quốc gia hợp pháp hóa và được phản ánh đặc biệt qua những thực tiễn quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và những tổ chức công mà chúng tỏ tác động vừa phải của những hình thức chủ nghĩa tư bản của quốc gia vào sự đổi mới và sự thay đổi thuộc về tổ chức. Bài thuyết trình về những thực tiễn quản lý phản ánh những hình thái cụ thể của một quốc gia được xác định bởi những nhân tố thuộc về lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế và xã hội bao gồm một tài liệu văn bản lâu đời và đang phát triển trong khoa học xã hội (ví dụ, liên quan tới việc phát triển kinh tế, khoa học thuộc về chính trị, môn xã hội học, quản trị quốc tế, chiến lược, tâm lý xã hội, vân vân). Sự tranh luận cơ bản đã tìm thấy trong tài liệu văn bản này là những quốc gia đó phát triển dần dần những hình thái duy nhất của chính trị và những thể chế kinh tế, nhưng giao ước xã hội, và những hệ thống giáo dục mà phản ánh luật lệ chung của văn hóa, những giá trị, và lịch sử của một quốc gia. Với “sự toàn cầu hóa” về những hoạt động của doanh nghiệp, câu hỏi đặt ra và những nhân tố cụ thể của một quốc gia ảnh hưởng như thế nào đến những thực tiễn quản lý đã làm nổi bật một khả năng quan trọng.

Chúng ta xem xét một loạt những sự tranh luận có tính chất lý thuyết và những

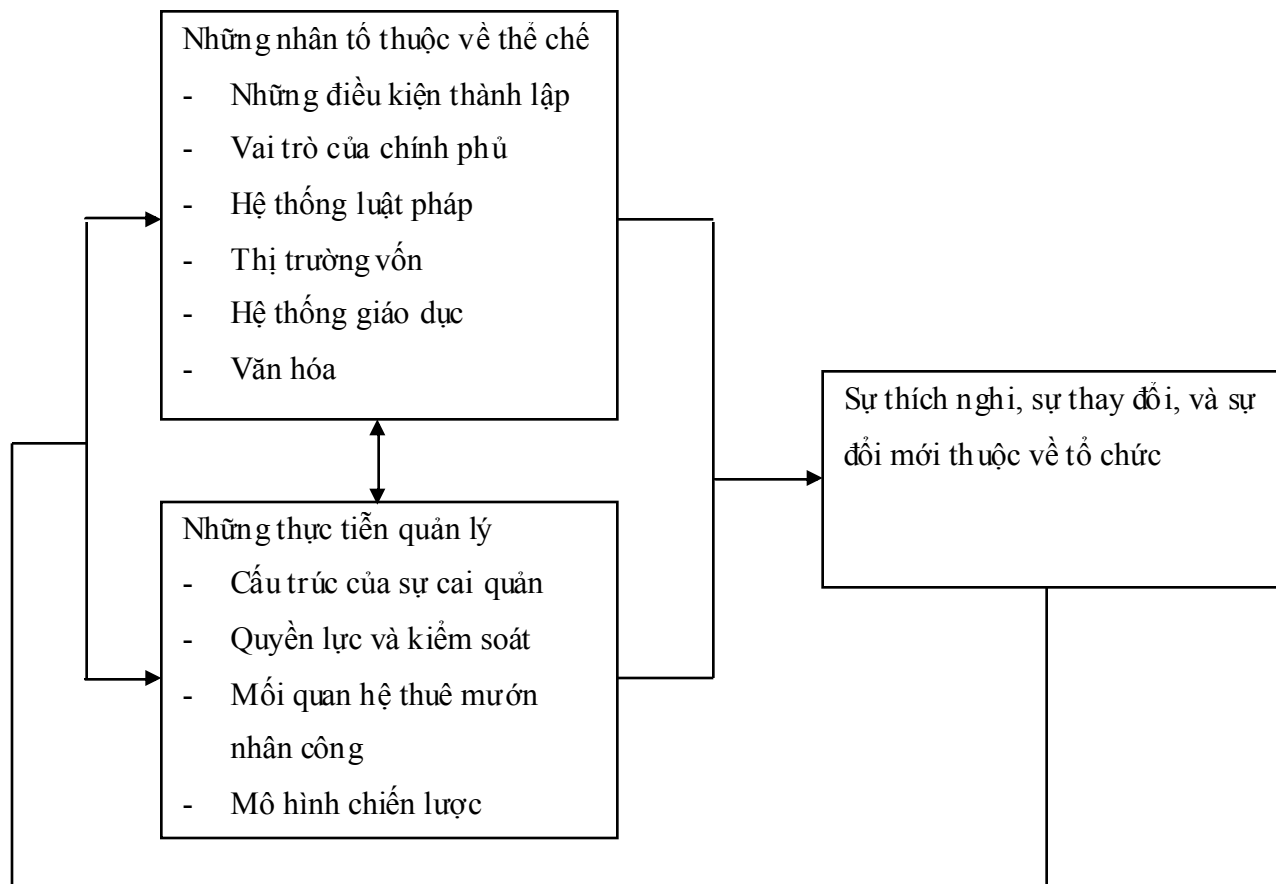
ngiên cứu thực nghiệm bao gồm những hình thái về thể chế và sự ảnh hưởng của những

hình thái về thể chế đến những thực tiễn quản lý. Chúng ta chấp nhận nghiên cứu trước

đó về thể chế và những nhân tố quản lý (Lewin và những đồng nghiệp, 1999; Whitley,

1996) trong việc chọn lựa những khía cạnh của hình thái thể chế và những thực tiễn quản

lý. Chúng ta phát triển một khung tích hợp hình thái thể chế và những thực tiễn quản lý để cấu thành nên những sự tranh luận của chúng ta và khám phá sự vận động của những mối quan hệ. Đặc biệt, chúng ta tranh luận rằng những thực tiễn quản lý như những cấu trúc của sự cai quản, quyền lực và kiểm soát, những mối quan hệ về sự thuê mướn nhân công, và những mô hình chiến lược phản ánh những hình thái thể chế của một quốc gia như là những điều kiện thành lập của quốc gia, vai trò của chính phủ, hệ thống pháp lý,



Hình vẽ 11.1 : Khung những ảnh hưởng của quốc gia đến sự thích nghi của công ty

thị trường vốn, hệ thống giáo dục, và văn hóa, mà giữ vai trò như những ràng buộc về dân số và sự thay đổi, sự đổi mới tại cấp độ thuộc về tổ chức (xem hình vẽ 11.1) Những thực tiễn quản lý phát triển dần dần như một kết quả không bao giờ chấm dứt tác động qua lại giữa những sự thay đổi trong hình thái thuộc về thể chế bên trong những tổ chức đã được gắn sâu vào, những vận động của cấp độ dân số, và môi trường vĩ mô. Mục đích

của chương này, chúng ta sử dụng quốc gia, đất nước, và văn hóa như một sự chọn lựa cho tác động vừa phải của một quốc gia đến quản lý chiến lược và sự thay đổi thuộc về tổ chức. Một cách tương tự, liên quan các yếu tố đất nước, liên quan các yếu tố quốc gia, liên quan các yếu tố đa văn hóa, và những nghiên cứu đối chiếu được dùng như những nghiên cứu thay thế. Chúng ta sử dụng cụm từ *vừa phải* để diễn đạt bằng lời quan điểm của chúng ta về những tác động cụ thể đến quốc gia tạo ra những sự kiện xảy ra ngẫu nhiên làm cho đi những tác động có tính chất lý thuyết của những mối quan hệ trong số những khái niệm (Child và Kieser 1981; Fligstein 1996).

Chúng ta tập trung vào nước Mỹ, Nhật Bản, và Đức trong khảo sát của chúng ta vì những sự thảo luận cụ thể cho ý nghĩa cốt yếu về những sự tranh luận của chúng ta, vì mỗi nước trong số ba nước đó đại diện cho một nền kinh tế dẫn đầu ở chính châu lục đó mà là nguồn gốc của những sự khác biệt nhau thuộc về thể chế, và vì những hình thái cụ thể của quốc gia dựa trên một kế hoạch chi tiết về tăng trưởng tương đối và quan trọng. Chúng ta không tranh luận rằng những quốc gia đó trong cùng một châu lục thì khác biệt với nhau. Trong thực tế, chúng thì khác biệt ở những châu lục khác nhau (Kim, 1998; Whitley, 1996). Ba nước trên, chúng ta tập trung vào tính đại diện tiêu biểu cả mặt học thuật và người đang thực hiện một kỹ năng, vì những ví dụ và những trường hợp thì tương đối dễ dàng hơn so với những quốc gia khác. Tuy nhiên, khi cần thiết, chúng ta bao gồm cả những trường hợp của những quốc gia khác để giúp đỡ minh họa những quốc gia trông có vẻ giống nhau có những sự tác động khác biệt nhau như thế nào về những thực tiễn quản lý.

Những nền tảng khái niệm của các hình thái thể chế

Nhà nước và mối quan hệ của nó với xã hội được quan tâm ngày càng cao (Badie và Birnbaum, 1983; Hickson và McMillan, 1981; Warner, 1997). “Cha đẻ” của các lý thuyết xã hội học - Marx, Durkheim, và Weber – mang đến sự khác biệt không quan trọng giữa các nhà nước và sự ảnh hưởng của chúng đến xã hội. Tuy nhiên, hệ thức có